



Số/No: 44/ MB-HĐQT

V/v: Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Re: Periodically report on the payment of principal and interest of corporate bonds

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Hanoi, 20th Jul, 2025

Kính gửi/To: - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
The State Bank of Vietnam
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
Vietnam Stock Exchange;
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
Hanoi Stock Exchange;

Công ty/Company: Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Commercial Joint Stock Bank

Mã chứng khoán/
Securities symbol

MBB

Địa chỉ trụ sở chính/
Head office address

Số 18 Lê Văn Lương, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
No. 18 Le Van Luong, Cau Giay District, Hanoi

Điện thoại/Telephone: (84-24) - 6266.1088

Fax: (84-24) - 6266.1080

Người thực hiện công bố
thông tin/ Submitted by: Bà/Mrs. Vũ Thị Hải Phượng

Chức vụ/Position: Phó Chủ tịch HĐQT /
BOD Vice Chairwoman

Loại thông tin công bố/
Type of Information disclosure

☒ định kỳ/periodic

☐ bất thường/irregular

☐ 24 giờ/ hours

☐ theo yêu cầu/on demand

☐ Khác /Others

Nội dung thông tin công bố: Ngày 20/01/2026, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) gửi báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp. Nội dung chi tiết theo file đính kèm

Content of information disclosure: On Jan 20th, 2026, Military Commercial Joint Stock Bank (MB) send periodic reports on the payment of principal and interest on corporate bonds. Detailed information is available in the attached file.

Thông tin trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử MB www.mbbank.com.vn - Mục Nhà đầu tư – Phần Thông báo.

The above information was disclosed on MB website at www.mbbank.com.vn – Investors Relation - Announcement

Ngân hàng TMCP Quân đội xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

MB declares that all information provided above is true and accurate and we shall take full responsibility before the law for the disclosed information.

Trân trọng cảm ơn!

Best Regards!

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên / *As above*;
- HĐQT, BKS(để báo cáo)/
BOD, SB (for reporting);
- Lưu: VT, VP HĐQT/
*Archive at Admin Office,
BOD Office*

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
BOD VICE CHAIRWOMAN**



Vũ Thị Hải Phượng



BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND PRINCIPAL AND INTEREST PAYMENTS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Số: 529/MB-HS

No: 529/MB-HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2026

Ha noi 01 Jan, 2026

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng

PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND

INTEREST PAYMENTS (Public Offering)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange



I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/Report on bond principal and interest payments

(Kỳ báo cáo từ ngày đến ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025)/Reporting period from 01/01/2025 to 31/12/2025

TT /No	Mã trái phiếu	Kỳ hạn /Period	Ngày phát hành /Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ/ Opening balance		Thanh toán trong kỳ/ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ/ Closing balance	
					Gốc/ Principal	Lãi/ Interest	Gốc/ Principal	Lãi/ Interest	Gốc/ Principal	Lãi/ Interest
1	MBB124017	6 năm 6 years	15/07/24	15/07/30	395.102.800.000	0	395.102.800.000	24.002.495.100	0	0
2	MBB124022	6 năm 6 year	30/10/24	30/10/30	2.259.450.800.000	0	2.259.450.800.000	139.521.086.900	0	0
3	MBB125008	6 năm 6 year	05/03/25	05/03/31	2.198.563.200.000	0	0	0	2.198.563.200.000	0

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/Report on bond ownership according to the type of investors

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025) Reporting period from 01/01/2025 to 31/12/2025)

1. MBBH2430001 (Mã chứng khoán: MBB124017)

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ /Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng /Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng /Percentage	Giá trị /Value	Tỷ trọng /Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	395,102,800,000	100%	-395,102,800,000	0%	0	0%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	125,300,000,000	32%	-125,300,000,000	0%	0	0%
a) Tổ chức tín dụng*/Credit institutions	0	0%	0	0%	0	0%

b) Quỹ đầu tư / <i>Investment funds</i>	100,000,000,000	25%		-100,000,000,000	0%	0	0%
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	0	0%		0	0%	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0	0%		0	0%	0	0%
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	25,300,000,000	6%		-25,300,000,000	0%	0	0%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	269,802,800,000	68%		-269,802,800,000	0%	0	0%
II. Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign investors</i>	0	0%		0	0%	0	0%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>	0	0%		0	0%	0	0%
a) Tổ chức tín dụng/ <i>Credit institutions</i>	0	0%		0	0%	0	0%
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	0	0%		0	0%	0	0%
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	0	0%		0	0%	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0	0%		0	0%	0	0%
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	0	0%		0	0%	0	0%

2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0	0%	0	0%	0	0%
Tổng/Total	395,102,800,000	100%	-395,102,800,000	0%	0	0%

2. MBBH2430002 (Mã chứng khoán: MBB124022)

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ /Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ /Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng /Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng /Percentage	Giá trị /Value	Tỷ trọng /Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	2,209,450,800,000	98%	-2,209,450,800,000	0	0	0%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	2,117,456,800,000	94%	-2,117,456,800,000	0	0	0%
a) Tổ chức tín dụng*/Credit institutions	100,000,000,000	4%	-100,000,000,000	0	0	0%
b) Quỹ đầu tư /Investment funds	206,000,000,000	9%	-206,000,000,000	0	0	0%
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	500,000,000,000	22%	-500,000,000,000	0	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm/Insurance companies	0	0%	0	0	0	0%
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	1,311,456,800,000	58%	-1,311,456,800,000	0	0	0%

2. Nhà đầu tư cá nhân/Individual investors	91,994,000,000	4%		-91,994,000,000	0	0	0%
II. Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investors	50,000,000,000	2%		-50,000,000,000	0	0	0%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	50,000,000,000	2%		-50,000,000,000	0	0	0%
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions	0	0%		0	0	0	0%
b) Quỹ đầu tư/ Investment funds	0	0%		0	0	0	0%
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	50,000,000,000	2%		-50,000,000,000	0	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm/Insurance companies	0	0%		0	0	0	0%
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	0	0%		0	0	0	0%
2. Nhà đầu tư cá nhân/Individual investors	0	0%		0	0	0	0%
Tổng/Total	2,259,450,800,000	100%		- 2,259,450,800,000	0	0	0%

3. MBBH2430003 (Mã chứng khoán: MBB125008)

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ /Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng /Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng /Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng /Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	2.198.563.200.000	100%	0	0	2.198.563.200.000	100%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	2.155.000.000.000	98%	0	0	2.155.000.000.000	98%
a) Tổ chức tín dụng*/Credit institutions	0	0%	0	0	0	0%
b) Quỹ đầu tư /Investment funds	0	0%	0	0	0	0%
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	0	0%	0	0	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm/Insurance companies	0	0%	0	0	0	0%
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	2.155.000.000.000	98%	0	0	2.155.000.000.000	98%
2. Nhà đầu tư cá nhân/Individual investors	43.563.200.000	2%	0	0	43.563.200.000	2%
II. Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investors	0	0%	0	0	0	0%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	0	0%	0	0	0	0%
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions	0	0%	0	0	0	0%

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ /Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng /Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng /Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng /Percentage
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	0	0%	0	0	0	0%
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	0	0%	0	0	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0	0%	0	0	0	0%
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	0	0%	0	0	0	0%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0	0%	0	0	0	0%
Tổng/Total	2.198.563.200.000	100%	0	0	2.198.563.200.000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/*Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT, TRE

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
/CONFIRMATION BY THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE BOND ISSUER

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MINH CHÂU

